

Số: 25/2023/QĐST-DS

Quảng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Khắc Hoàn

2. Ông Đinh Đức Thành

Căn cứ vào Điều 5; khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 165; Điều 166; Điều 212; Điều 213; Điều 235; khoản 1 Điều 244 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 175; khoản 2 Điều 176; Điều 245; Điều 246; Điều 247; Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 95; khoản 10 Điều 12; khoản 1, 2 Điều 170 và Điều 171 Luật Đất đai.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981; nơi thường trú: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh;

* *Bị đơn*: Ông Đoàn Văn Lg sinh năm 1948; nơi thường trú: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh;

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đoàn Văn Lg:* Ông Hoàng Mạnh Ph; địa chỉ: số 38 + 40 + 42 đường Lê Lợi, phường Q Y, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh;

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh;.

- Anh Đoàn Thế B, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh;

- Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh;

- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh T N Quảng Ninh. Địa chỉ: số 430, đường Quang Trung, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức Th – Giám đốc phòng giao dịch Ph Đ – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện tích đất tranh chấp có bờ tường xây bằng gạch xi:

- Ông Đoàn Văn Lg có quan điểm có thể do khi xây thợ xây họ xây xê dịch vị trí đất nên ông cũng thay mặt gia đình xin lỗi bên gia đình chị Vũ Thị H và đề nghị 2 gia đình cùng sử dụng bờ tường xây trên diện tích 4.2m² đất trồng cây lâu năm của nhà chị Vũ Thị H và phần bờ tường xây trên diện tích đất của nhà ông Lg, làm bức tường cùng sử dụng chung cho 2 gia đình ông Đoàn Văn Lg và chị Vũ Thị H, chị Vũ Thị H đồng ý với quan điểm của ông Đoàn Văn Lg.

- Gia đình ông Đoàn Văn Lg và chị Vũ Thị H cùng sử dụng chung bờ tường xây bằng gạch xi dài: 18,92m², cao: 1,36m, rộng: 0,15m đã xây dựng trên thửa đất số 346 và 306, tờ bản đồ số 40, địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 1.038,0m², đất ở tại nông thôn: 869,0m², đất trồng cây lâu năm: 169,0m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CE 014214 do UBND thị xã Quảng Yên cấp ngày 18/9/2017 cho ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị H, số vào sổ cấp GCN: CH 02988) và thửa tương ứng số 180 và 317, tờ bản đồ số P22, địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Sg Kh, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 2.559,0m², đất ở tại nông thôn: 1.500m², đất cây lâu năm: 1.059m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất AC 730375 do UBND huyện Y H (nay là UBND thị xã Q Y) cấp ngày 24/11/2006 cho hộ ông, bà Trần Thị Th và Đoàn Văn Lg, số vào sổ H 24621). Được giới hạn bởi các điểm S (22,23,D,C,F,22) = 7,0m². (Theo trích đo hiện trạng thửa đất ngày 13/7/2023 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Q Y kèm theo Quyết định).

- Các bên đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động về đất.

2. 2.Về chi phí tố tụng:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.631.000 đồng (*Năm triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn đồng*); chi phí định giá tài sản là 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*);

- Chị Vũ Thị H phải chịu 2.815.500 đồng (*Hai triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, được trừ đi số tiền đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản ngày 24/3/2023;

- Ông Đoàn Văn Lg phải chịu 2.815.500 đồng (*Hai triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) chi phí định giá tài sản, tổng số tiền là: 6.315.500 đồng (*Sáu triệu, ba trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*); do chị Vũ Thị H đã tạm ứng số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản nên ông Đoàn Văn Lg phải trả lại cho chị Vũ Thị H số tiền 6.315.500 đồng (*Sáu triệu, ba trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đoàn Văn Lg không trả cho chị Vũ Thị H số tiền nêu trên, thì ông Đoàn Văn Lg còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn Lg phải nộp án phí dân sự sơ thẩm nhưng là người cao tuổi nên được miễn án phí; chị Vũ Thị H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị Vũ Thị H số tiền 375.000đ (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010085 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- UBND thị xã Q Y;
- UBND xã Sg Kh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định